

Số: 1806/2025/CBTT -MBG

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP/GIẤY
PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG/GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Ngày 18/06/2025 Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 23 ngày 11/06/2025. Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động số 0102382580 ngày 11/06/2025, do Sở tài chính thành phố Hà Nội cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động của Công ty chúng tôi như sau:

- **Tên tổ chức:** Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG
- **Mã chứng khoán:** MBG
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 9, Ngách 61/4 Phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- **Điện thoại liên hệ/Tel:** 024.36447655
- **E-mail:** mbg6868@gmail.com
- **Website:** mbg.vn

1. Thông tin trước khi thay đổi:

Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, Phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Nghành nghề kinh doanh:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Dịch vụ liên quan đến in	1812
2	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
3	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
4	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
5	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất mô tơ, máy phát Sản xuất biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
6	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
7	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
8	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
9	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
10	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
11	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
13	Sửa chữa thiết bị điện	3314
14	Sửa chữa thiết bị khác	3319
15	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
18	Đúc sắt, thép	2431
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
20	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu;	7730
21	Bán mô tô, xe máy	4541
22	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
23	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
24	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
25	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
26	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
27	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh; Bán lẻ hoa, cành lá trang trí nhân tạo; Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ hàng mây tre đan;	4773
29	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị điện gia dụng như: Tủ lạnh, tủ ướp lạnh, máy rửa bát, máy giặt và sấy khô, máy hút bụi, - Sản xuất các thiết bị gia dụng nhiệt điện như : máy đun nước bằng điện, chăn điện, máy sấy, lược, bàn chải, cuộn tóc bằng điện, bàn là điện, máy sưởi và quạt gia dụng, lò điện, lò vi sóng, bếp điện,	2750
30	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy điều hòa nhiệt độ;	2819
31	Sản xuất mô tô, xe máy	3091

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
	Chi tiết: Sản xuất xe đạp có một động cơ hỗ trợ;	
32	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
33	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
34	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
35	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
36	Khai thác quặng sắt	0710
37	Khai thác và thu gom than non	0520
38	Khai thác và thu gom than cứng	0510
39	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
40	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41	Phá dỡ	4311
42	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
43	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng loại công trình cầu và đường bộ trong lĩnh vực chuyên môn giám sát xây dựng và hoàn thiện; Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn giám sát xây dựng và hoàn thiện; Tư vấn thi công chống xuống cấp, khắc phục sự cố công trình; Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Lập và quản lý dự án công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, triển khai các dự án quy hoạch vừa và nhỏ;	7110
44	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản;	6820

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
45	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và matít Chi tiết: Sản xuất, gia công sơn, bả, matit, vecni, quét tường các loại;	2022
46	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Dịch vụ trồng cây nông nghiệp;	0161
47	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, dạy nghề: lái xe ô tô, tin học, ngoại ngữ, du lịch, khách sạn, may mặc, quản trị kinh doanh (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8559
48	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);	7810
49	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức các chương trình hội nghị, hội thảo (không bao gồm tổ chức họp báo);	8230
50	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
51	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: kinh doanh dịch vụ nhà hàng,	5610
52	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bảo quản hàng hóa;	5229
53	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa	4933
54	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
	Chi tiết: vận chuyển hành khách bằng đường bộ, đường sắt, đường biển;	
55	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý nước sinh hoạt, nước thải công nghiệp và khu dân cư;	3900
56	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn, thi công và chuyển giao công nghệ làm sạch môi trường;	7490
57	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp đặt các đường ống và phụ kiện, thiết bị ngành nước; Sản xuất vật liệu xây dựng, các sản phẩm cơ khí,	3290
58	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất kết cấu thép,	2511
59	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ nội thất (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm);	3100
60	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông;	6190
61	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
62	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
63	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
64	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
65	Xây dựng nhà để ở	4101 (Chính)
66	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế chuyên dụng (không bao gồm thiết kế công trình và thiết kế phương tiện vận tải)	7410

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
67	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
68	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình đô thị nhóm B, C; Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, công trình cấp thoát nước, công trình dây trạm biến áp thế điện 35kw;	4299
69	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
70	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
71	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hoà không khí;	4322
72	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
73	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811

2. Thông tin sau khi thay đổi:

Địa chỉ trụ sở chính: Số 9, Ngách 61/4 Phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ngành nghề kinh doanh:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bán mô tô, xe máy	4541

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
2	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
3	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
4	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
7	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
8	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh; Bán lẻ hoa, cành lá trang trí nhân tạo; Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ hàng mây tre đan;	4773
9	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị điện gia dụng như: Tủ lạnh, tủ ướp lạnh, máy rửa bát, máy giặt và sấy khô, máy hút bụi, - Sản xuất các thiết bị gia dụng nhiệt điện như : máy đun nước bằng điện, chần điện, máy sấy, lược, bàn chải, cuộn tóc bằng điện, bàn là điện, máy sưởi và quạt gia dụng, lò điện, lò vi sóng, bếp điện,	2750
10	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy điều hòa nhiệt độ;	2819
11	Sản xuất mô tô, xe máy Chi tiết: Sản xuất xe đạp có một động cơ hỗ trợ;	3091
12	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
13	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
14	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
15	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
16	Khai thác quặng sắt	0710
17	Khai thác và thu gom than non	0520
18	Khai thác và thu gom than cứng	0510
19	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
20	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21	Phá dỡ	4311
22	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
23	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng loại công trình cầu và đường bộ trong lĩnh vực chuyên môn giám sát xây dựng và hoàn thiện; Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn giám sát xây dựng và hoàn thiện; Tư vấn thi công chống xuống cấp, khắc phục sự cố công trình; Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Lập và quản lý dự án công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, triển khai các dự án quy hoạch vừa và nhỏ;	7110
24	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản;	6820
25	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất, gia công sơn, bả, matit, vecni, quét tường các loại;	2022
26	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Dịch vụ trồng cây nông nghiệp;	0161
27	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
	Chi tiết: Đào tạo, dạy nghề: lái xe ô tô, tin học, ngoại ngữ, du lịch, khách sạn, may mặc, quản trị kinh doanh (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	
28	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);	7810
29	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức các chương trình hội nghị, hội thảo (không bao gồm tổ chức họp báo);	8230
30	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
31	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: kinh doanh dịch vụ nhà hàng,	5610
32	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bảo quản hàng hóa;	5229
33	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa	4933
34	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: vận chuyển hành khách bằng đường bộ, đường sắt, đường biển;	4932
35	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý nước sinh hoạt, nước thải công nghiệp và khu dân cư;	3900
36	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
	Chi tiết: Tư vấn, thi công và chuyển giao công nghệ làm sạch môi trường;	
37	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp đặt các đường ống và phụ kiện, thiết bị ngành nước; Sản xuất vật liệu xây dựng, các sản phẩm cơ khí,	3290
38	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất kết cấu thép,	2511
39	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ nội thất (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm);	3100
40	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông;	6190
41	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
42	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
43	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
44	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
45	Xây dựng nhà để ở	4101 (Chính)
46	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế chuyên dụng (không bao gồm thiết kế công trình và thiết kế phương tiện vận tải)	7410
47	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
48	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
	Chi tiết: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình đô thị nhóm B, C; Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, công trình cấp thoát nước, công trình dây trạm biến áp thể điện 35kw;	
49	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
50	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
51	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí 74Chi tiết: Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hoà không khí;	4322
52	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
53	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
54	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu;	7730
55	Dịch vụ liên quan đến in	1812
56	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
57	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
58	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
59	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất mô tơ, máy phát Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
60	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
61	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
62	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
63	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
64	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
65	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
66	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
67	Sửa chữa thiết bị điện	3314
68	Sửa chữa thiết bị khác	3319
69	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
70	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
71	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
72	Đúc sắt, thép	2431
73	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
74	Trồng cây lấy sợi	0116
75	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
76	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
77	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây gia vị hàng năm; Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm;	0119
78	Trồng cây ăn quả	0121
79	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
80	Trồng cây điều	0123
81	Trồng cây hồ tiêu	0124
82	Trồng cây cao su	0125
83	Trồng cây cà phê	0126
84	Trồng cây chè	0127
85	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
86	Trồng cây lâu năm khác	0129
87	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
88	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm Chi tiết: - Hoạt động sản xuất giống cây lâu năm như giâm cành, tạo chồi, cấy ghép chồi, tạo cây con để nhân giống cây trực tiếp hoặc tạo từ các gốc ghép cành thành các chồi non để cho ra sản phẩm cuối cùng là cây giống; - Gieo ươm, cấy ghép, cắt cành và giâm cành các loại cây cảnh.	0132
89	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
90	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
91	Xử lý hạt giống để nhân giống Chi tiết: - Các hoạt động lựa chọn những hạt giống đủ chất lượng thông qua việc loại bỏ những hạt không đủ chất lượng bằng cách sàng lọc, chọn một cách kỹ lưỡng để loại bỏ những hạt bị sâu, những hạt giống còn non,	0164

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
	chưa khô để bảo quản trong kho. Những hoạt động này bao gồm phơi khô, làm sạch, phân loại và bảo quản cho đến khi chúng được bán trên thị trường	
92	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi Tiết: - Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng nhằm mục đích lấy gỗ phục vụ cho xây dựng (làm nhà, cột pha,...), đóng đồ mộc gia dụng, gỗ trụ mỏ, tà vẹt đường ray, làm nguyên liệu giấy, làm ván ép,...; - Khoanh nuôi tái sinh rừng; - Trồng rừng và chăm sóc rừng khác; - Ươm giống cây lâm nghiệp	0210
93	Khai thác gỗ	0220
94	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
95	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
96	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Chi tiết: - Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ lâm nghiệp; - Hoạt động thầu khoán các công việc lâm nghiệp (đào hố, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch,); - Hoạt động bảo vệ rừng, phòng chống sâu bệnh cho cây lâm nghiệp; - Đánh giá, ước lượng số lượng cây trồng, sản lượng cây trồng; - Hoạt động quản lý lâm nghiệp, phòng cháy, chữa cháy rừng; - Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp khác (cho thuê máy lâm nghiệp có cả người điều khiển,...); - Vận chuyển gỗ và lâm sản khai thác đến cửa rừng. - Hoạt động sơ chế gỗ trong rừng. - Dịch vụ chăn nuôi, cứu hộ, chăm sóc động thực vật rừng.	0240
97	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hạt, quả có dầu; - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn thuốc lá lá; - Bán buôn động vật sống; - Bán buôn da sống và bì sống;	4620

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
	- Bán buôn da thuộc; - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật.	
98	Đại lý, môi giới, đấu giá <i>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ đấu giá)</i>	4610
99	Bán buôn thực phẩm	4632
100	Bán buôn đồ uống	4633
101	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Bán giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện</i>	4649
102	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
103	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
104	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thuốc lá thuốc Lào không rõ nguồn gốc, thuốc lá thuốc Lào pháp luật cấm kinh doanh)	4724
105	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
106	Vận tải hành khách đường sắt	4911
107	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
108	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
109	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
110	Cơ sở lưu trú khác	5590
111	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
112	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
113	Hoạt động chiếu phim	5914
114	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý);	6619
115	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020
116	Cho thuê xe có động cơ	7710
117	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
118	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
119	Đại lý du lịch	7911
120	Điều hành tua du lịch <i>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế</i>	7912
121	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
122	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
123	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
124	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
125	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
126	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
127	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
128	Hoạt động thể thao khác	9319
129	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
130	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
131	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
132	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
133	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
134	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
135	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
136	Bán buôn gạo	4631
137	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
138	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
139	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
140	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
141	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
142	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
143	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
144	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
145	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
146	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
147	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
148	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
149	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: - Cơ sở bán lẻ thuốc</i>	4772

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
	- Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	
150	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
151	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
152	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
153	Bốc xếp hàng hóa	5224
154	Dịch vụ ăn uống khác	5629
155	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
156	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
157	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
158	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
159	Dịch vụ đóng gói	8292
160	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
161	Hoạt động thư viện và lưu trữ <i>Chi tiết: Thư viện cộng đồng và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng</i>	9101
162	Sản xuất thiết bị chiếu sáng	2740
163	Sản xuất điện <i>Chi tiết: Điện mặt trời</i>	3511

3. Lý do thay đổi (nếu có): Thay đổi địa chỉ trụ sở chính và bổ sung ngành nghề kinh doanh..

4. Ngày có hiệu lực: 11/06/2025

* Tài liệu đính kèm:
Giấy phép hoạt động mới

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Huy Thành



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0102382580

Đăng ký lần đầu: ngày 23 tháng 02 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 23, ngày 11 tháng 06 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MBG GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MBG GROUP., JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 9, Ngách 61/4 Phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.36447655

Fax:

Email: *mbg.vn368@gmail.com*

Website: *www.mbg.vn*

3. Vốn điều lệ: 1.202.185.400.000 đồng.

Bằng chữ: Một nghìn hai trăm lẻ hai tỷ một trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 120.218.540

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM HUY THÀNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 10/03/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025079000465

Ngày cấp: 18/12/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

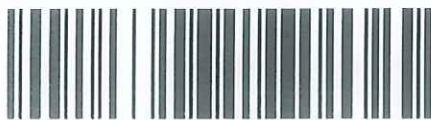
**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trịnh Huy Tâm

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2025

Số:



246367/25

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Cơ quan đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hà Nội*
Địa chỉ trụ sở: *Khu liên cơ Vân Hồ - 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Điện thoại: 024.37347512 Fax:
Email: *pdkkdtdcn_sotc@hanoi.gov.vn* Website:
www.sotaichinh.hanoi.gov.vn

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MBG

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0102382580

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4541
2	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4543
3	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4530
4	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
7	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
8	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh; Bán lẻ hoa, cảnh lá trang trí nhân tạo; Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ hàng mây tre đan;	4773

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị điện gia dụng như: Tủ lạnh, tủ ướp lạnh, máy rửa bát, máy giặt và sấy khô, máy hút bụi, - Sản xuất các thiết bị gia dụng nhiệt điện như : máy đun nước bằng điện, chăn điện, máy sấy, lược, bàn chải, cuộn tóc bằng điện, bàn là điện, máy sưởi và quạt gia dụng, lò điện, lò vi sóng, bếp điện,	2750
10	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy điều hòa nhiệt độ;	2819
11	Sản xuất mô tô, xe máy Chi tiết: Sản xuất xe đạp có một động cơ hỗ trợ;	3091
12	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
13	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
14	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
15	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
16	Khai thác quặng sắt	0710
17	Khai thác và thu gom than non	0520
18	Khai thác và thu gom than cứng	0510
19	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
20	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21	Phá dỡ	4311
22	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
23	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng loại công trình cầu và đường bộ trong lĩnh vực chuyên môn giám sát xây dựng và hoàn thiện; Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn giám sát xây dựng và hoàn thiện; Tư vấn thi công chống xuống cấp, khắc phục sự cố công trình; Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Lập và quản lý dự án công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, triển khai các dự án quy hoạch vừa và nhỏ;	7110
24	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản;	6820
25	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất, gia công sơn, bả, matit, vecni, quét tường các loại;	2022
26	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Dịch vụ trồng cây nông nghiệp;	0161

STT	Tên ngành	Mã ngành
27	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, dạy nghề: lái xe ô tô, tin học, ngoại ngữ, du lịch, khách sạn, may mặc, quản trị kinh doanh (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8559
28	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);	7810
29	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức các chương trình hội nghị, hội thảo (không bao gồm tổ chức họp báo);	8230
30	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
31	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: kinh doanh dịch vụ nhà hàng,	5610
32	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bảo quản hàng hóa;	5229
33	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa	4933
34	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: vận chuyển hành khách bằng đường bộ, đường sắt, đường biển;	4932
35	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý nước sinh hoạt, nước thải công nghiệp và khu dân cư;	3900
36	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn, thi công và chuyển giao công nghệ làm sạch môi trường;	7490
37	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp đặt các đường ống và phụ kiện, thiết bị ngành nước; Sản xuất vật liệu xây dựng, các sản phẩm cơ khí,	3290
38	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất kết cấu thép,	2511
39	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ nội thất (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm);	3100
40	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông;	6190
41	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
42	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
43	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
44	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393

STT	Tên ngành	Mã ngành
45	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
46	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế chuyên dụng (không bao gồm thiết kế công trình và thiết kế phương tiện vận tải)	7410
47	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
48	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình đô thị nhóm B, C; Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, công trình cấp thoát nước, công trình dây trạm biến áp thế điện 35kw;	4299
49	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
50	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
51	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hoà không khí;	4322
52	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
53	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
54	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu;	7730
55	Dịch vụ liên quan đến in	1812
56	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
57	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
58	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
59	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất mô tơ, máy phát Sản xuất biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
60	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731

STT	Tên ngành	Mã ngành
61	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
62	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
63	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
64	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
65	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
66	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
67	Sửa chữa thiết bị điện	3314
68	Sửa chữa thiết bị khác	3319
69	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
70	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
71	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
72	Đúc sắt, thép	2431
73	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
74	Trồng cây lấy sợi	0116
75	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
76	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
77	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây gia vị hàng năm; Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm;	0119
78	Trồng cây ăn quả	0121
79	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
80	Trồng cây điều	0123
81	Trồng cây hồ tiêu	0124
82	Trồng cây cao su	0125
83	Trồng cây cà phê	0126
84	Trồng cây chè	0127
85	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
86	Trồng cây lâu năm khác	0129
87	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
88	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm Chi tiết: - Hoạt động sản xuất giống cây lâu năm như giâm cành, tạo chồi, cấy ghép chồi, tạo cây con để nhân giống cây trực tiếp hoặc tạo từ các gốc ghép cành thành các chồi non để cho ra sản phẩm cuối cùng là cây giống; - Gieo ươm, cấy ghép, cắt cành và giâm cành các loại cây cảnh.	0132
89	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
90	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
91	Xử lý hạt giống để nhân giống Chi tiết: - Các hoạt động lựa chọn những hạt giống đủ chất lượng thông qua việc loại bỏ những hạt không đủ chất lượng bằng cách sàng lọc, chọn một cách kỹ lưỡng để loại bỏ những hạt bị sâu, những hạt giống còn non, chưa khô để bảo quản trong kho. Những hoạt động này bao gồm phơi khô, làm sạch, phân loại và bảo quản cho đến khi chúng được bán trên thị trường	0164

STT	Tên ngành	Mã ngành
92	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: - Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng nhằm mục đích lấy gỗ phục vụ cho xây dựng (làm nhà, cột pha,...), đóng đồ mộc gia dụng, gỗ trụ mỏ, tà vẹt đường ray, làm nguyên liệu giấy, làm ván ép,...; - Khoanh nuôi tái sinh rừng; - Trồng rừng và chăm sóc rừng khác; - Ươm giống cây lâm nghiệp	0210
93	Khai thác gỗ	0220
94	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
95	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
96	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Chi tiết: - Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ lâm nghiệp; - Hoạt động thầu khoán các công việc lâm nghiệp (đào hố, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch,); - Hoạt động bảo vệ rừng, phòng chống sâu bệnh cho cây lâm nghiệp; - Đánh giá, ước lượng số lượng cây trồng, sản lượng cây trồng; - Hoạt động quản lý lâm nghiệp, phòng cháy, chữa cháy rừng; - Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp khác (cho thuê máy lâm nghiệp có cả người điều khiển,...); - Vận chuyển gỗ và lâm sản khai thác đến cửa rừng. - Hoạt động sơ chế gỗ trong rừng. - Dịch vụ chăn nuôi, cứu hộ, chăm sóc động thực vật rừng.	0240
97	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hạt, quả có dầu; - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn thuốc lá lá; - Bán buôn động vật sống; - Bán buôn da sống và bì sống; - Bán buôn da thuộc; - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật.	4620
98	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
99	Bán buôn thực phẩm	4632
100	Bán buôn đồ uống	4633
101	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649

STT	Tên ngành	Mã ngành
102	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
103	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
104	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thuốc lá thuốc láo không rõ nguồn gốc, thuốc lá thuốc láo pháp luật cấm kinh doanh)	4724
105	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
106	Vận tải hành khách đường sắt	4911
107	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
108	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
109	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
110	Cơ sở lưu trú khác	5590
111	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
112	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
113	Hoạt động chiếu phim	5914
114	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý);	6619
115	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020
116	Cho thuê xe có động cơ	7710
117	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
118	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
119	Đại lý du lịch	7911



STT	Tên ngành	Mã ngành
120	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912
121	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
122	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
123	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
124	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
125	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
126	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
127	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
128	Hoạt động thể thao khác	9319
129	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
130	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
131	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
132	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
133	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
134	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
135	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
136	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
137	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
138	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
139	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
140	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
141	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
142	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
143	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
144	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
145	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
146	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
147	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
148	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
149	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Cơ sở bán lẻ thuốc - Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772

STT	Tên ngành	Mã ngành
150	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
151	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
152	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
153	Bốc xếp hàng hóa	5224
154	Dịch vụ ăn uống khác	5629
155	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
156	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
157	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
158	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
159	Dịch vụ đóng gói	8292
160	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
161	Hoạt động thư viện và lưu trữ Chi tiết: Thư viện cộng đồng và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	9101
162	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
163	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời	3511

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MBG. Địa chỉ:Số 9, Ngách 61/4 Phố Lạc
Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Bùi Thị Phụng.....

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trịnh Huy Tâm

